

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

—————o0o—————

..., ngày ... tháng ... năm ...

HỢP ĐỒNG THUÊ XE

(V/v: Thuê xe chạy taxi)

Số: .../HĐTX

- Căn cứ Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Luật thương mại 2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại địa chỉ ..., chúng tôi bao gồm:

Bên cho thuê (Bên A):

CÔNG TY...

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Tel:

Fax:

Đại diện theo pháp luật: Ông/bà

Chức vụ:

CMND số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi cư trú hiện tại:

Bên thuê (Bên B):

Ông/bà:

Ngày sinh:

Giới tính:

CMND số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi cư trú hiện tại:

Thông tin liên lạc:

Cùng bàn bạc, thống nhất những thỏa thuận sau đây:

Điều 1. Tài sản thuê

Bên A đồng ý cho bên B thuê xe ô tô thuộc sở hữu của mình, với các đặc điểm sau:

Số lượng: 01 xe

Loại xe: Hyundai I10 2015

Màu sắc: trắng

Biển số: 30F – 024.07

Tình trạng: mới 100%

Điều 2. Mục đích thuê

Bên A đồng ý cho bên B thuê xe vào mục đích chạy taxi Uber.

Điều 3. Thời hạn thuê

Thời hạn thuê xe là 03 (ba) năm, kể từ thời điểm ký kết hợp đồng tức ngày .../.../... đến ngày .../.../...

Trường hợp trong quá trình sử dụng xe bên B gây ra tai nạn giao thông, bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nói trên mà không cần báo trước.

Điều 4. Tài liệu, giấy tờ kèm theo

– Bên A cung cấp cho bên B bản sao có CCCT các loại tài liệu, giấy tờ sau:

+ Giấy tờ tùy thân;

+ Giấy đăng ký ô tô;

+ Giấy chứng nhận kiểm định ô tô;

- + Bảo hiểm ô tô
- Bên B cung cấp cho bên A bản sao có CCCT các loại tài liệu, giấy tờ sau:
- + Giấy tờ tùy thân;
- + Giấy phép lái xe hạng B2.

Điều 5. Giá thuê và phương thức thanh toán

5.1. Giá thuê: 9.000.000 đồng/tháng (Bằng chữ: Chín triệu đồng chẵn)

Bên A giảm giá thuê cho bên B kể từ tháng thuê thứ 13, mức giảm bằng 10% giá thuê tại Hợp đồng này.

5.2 Phương thức thanh toán

Bên B thực hiện thanh toán vào ngày mùng 5 hàng tháng, thông qua hình thức chuyển khoản. Thông tin tài khoản của bên A:

Chủ tài khoản: ...

Số tài khoản: ...

Ngân hàng: ...

Chi nhánh: ...

Điều 6. Chuyển giao tài sản thuê

Bên A chuyển giao xe cho bên B tại thời điểm ký kết hợp đồng. Việc chuyển giao được ghi nhận dưới dạng biên bản giao, nhận tài sản thuê và có xác nhận của cả hai bên.

Điều 7. Trả lại tài sản thuê

– Bên B hoàn trả xe cho bên A vào thời điểm chấm dứt hợp đồng hoặc một thời điểm khác theo thỏa thuận (nếu có).

– Tình trạng xe trả lại phải bằng tối thiểu 80% so với thời điểm chuyển giao. Trường hợp xe trả lại không đạt chuẩn chất lượng, bên B có trách nhiệm mua lại xe của bên A với giá mua bằng 20 lần giá thuê tại thời điểm trả lại xe.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của bên A

– Yêu cầu bên B thanh toán đầy đủ, đúng hạn giá thuê xe theo tháng;

- Yêu cầu bên B cung cấp tài liệu, giấy tờ cần thiết;
- Đơn phương chấm dứt hợp đồng không cần báo trước và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu bên B có một trong các hành vi sau đây:
 - + Không trả tiền thuê trong 03 (ba) tháng liên tiếp;
 - + Sử dụng xe không đúng mục đích thuê theo thỏa thuận;
 - + Làm mất hoặc hư hỏng nặng dẫn đến sụt giảm giá trị của xe;
 - + Cho thuê lại xe.
- Mua bảo hiểm cho xe
- Bảo đảm quyền sử dụng xe không có tranh chấp với bên thứ ba;
- Chuyển giao xe theo đúng thỏa thuận;
- Nhận lại xe khi hết hạn hợp đồng.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên B

- Nhận xe theo đúng nội dung tại Điều 1 của Hợp đồng này tại thời điểm chuyển giao;
- Yêu cầu bên B cung cấp tài liệu, giấy tờ cần thiết;
- Sử dụng xe theo đúng công dụng, mục đích thỏa thuận;
- Bảo quản tài sản thuê như tài sản của chính mình; chịu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng xe hàng tháng;
- Không tự ý sửa chữa, tác động làm thay đổi tình trạng xe khác với thời điểm chuyển giao;
- Giữ xe để thực hiện mục đích kinh doanh cả ngày và đêm trong thời hạn thuê;
- Không cho thuê lại xe nếu không có sự đồng ý của bên A;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn giá thuê xe;
- Trả lại xe đúng tình trạng đã thỏa thuận.

Điều 10. Bồi thường thiệt hại

– Bên gây thiệt hại chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại ngay khi xảy ra thiệt hại thực tế, trừ trường hợp bất khả kháng. Mức bồi thường được xác định dựa trên những tổn thất trực tiếp xuất phát từ hành vi của bên gây thiệt hại.

– Các trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường:

+ Bên A chậm giao xe tại thời điểm chuyển giao;

+ Bên A chậm nhận lại xe tại thời điểm chuyển giao;

+ Bên B chậm nhận xe tại thời điểm chuyển giao;

+ Bên B chậm thanh toán giá thuê xe tại thời điểm thanh toán;

+ Bên B gây hư hỏng nặng cho xe trong quá trình thuê;

+ Bên B chậm trả lại xe tại thời điểm chuyển giao.

Điều 11. Phạt vi phạm

Bên vi phạm hợp đồng phải chịu phạt vi phạm theo mức phạt dưới đây:

– Vi phạm nghĩa vụ chuyển giao xe: ... đồng

– Vi phạm nghĩa vụ thanh toán giá thuê xe: ... đồng

– Vi phạm nghĩa vụ thông báo khi đơn phương chấm dứt hợp đồng: ... đồng

Điều 12. Giải quyết tranh chấp

– Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này đều được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải giữa các bên.

– Trong trường hợp hòa giải không thành, các bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân nơi bên A đặt trụ sở tiến hành giải quyết.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

Hết thời hạn thuê;

Theo thỏa thuận về gia hạn hợp đồng (nếu có);

Một trong các bên chết;

hoàn cảnh thay đổi cơ bản khiến một trong các bên mong muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Bên muốn chấm dứt phải báo cho bên kia biết trước tối thiểu 20 ngày.

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

– Hợp đồng có hiệu lực 03 (ba) năm, kể từ ngày ký tức ngày .../.../...

– Trong vòng 02 (hai) tháng trước khi hợp đồng này hết hiệu lực, các bên cùng trao đổi về việc chấm dứt hợp đồng. Nếu hai bên đều muốn tiếp tục thực hiện hợp đồng thì cùng ký phụ lục gia hạn hợp đồng.

– Hợp đồng gồm 05 (năm) trang, được lập thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản. Trường hợp các bên ký kết Phụ lục hợp đồng thì Phụ lục được xem là bộ phận không thể tách rời và có giá trị pháp lý như những điều khoản được ghi nhận trong Hợp đồng này.

Bên A

(Ký tên, đóng dấu)

Bên B

(Ký tên)

Người làm chứng (nếu có)